TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 46/2023/HSST
Ngày 20/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế S; bà Ngô Thùy P.
Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H- Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 03/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thành L, sinh năm 1991; HKTT: Tổ dân phố số 06, thị trấn Mậu A, huyện V, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ trọng L, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Hằng N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: 04:

+ Tại bản án số 34/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

+ Tại bản án số 25/2011/HSST ngày 16/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử 01 năm 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2010 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/02/2013.

+ Tại bản án số 30/2011/HSST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/03/2017.

+ Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Chấp hành xong bản án ngày 23/03/2021.

- Nhân thân: Ngày 04/11/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Y khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Chưa xét xử.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: - Anh Lò Văn T, sinh năm 2001; HKTT: Thôn 9, T, B, L; Trú tại: Thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Vương Văn C, sinh năm 1984; HKTT: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn K, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/9/2022 và ngày 11/10/2022, Đỗ Thành Luân đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, cụ thể:

* Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/9/2022, tại thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh B, Đỗ Thành L trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh - đen, BKS: 34C1- 244.99 của anh Lò Văn T trị giá 7.500.000 đồng. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

* Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, tại cụm Công nghiệp T thuộc thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B, Đỗ Thành L có trộm cắp số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 của anh Vương Văn C trị giá 12.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Trị giá tài sản L trộm cắp là 19.700.000 đồng.

Ngày 12/10/2022, anh C làm đơn trình báo về việc bị mất xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 tại Cơ quan CSĐT công an huyện H, tỉnh B.

Ngày 10/11/2022, anh K đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh B giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62, số khung 284881, số máy 7284973; 01 chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Vương Văn C.

Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐĐGTS, ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: **"**01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, BKS: 34C1 - 244.99 đăng kí lần đầu ngày 03/12/2015, tại thời điểm định giá có giá 7.500.000 đồng".

Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H đã kết luận: "Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại HC125, màu đen bạc, BKS: 11H1 - 161.62, tại thời điểm định giá có giá 12.000.000 đồng''.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSQV ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Đỗ Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đỗ Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS 34C1 - 244.99 của anh Lò Văn T, sinh năm: 2001, HKTT: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh L, hiện thuê tại thôn G, xã P, huyện Q tỉnh B. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận ngày 11/10/2022 trộm cắp số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 của anh Vương Văn C sinh năm 1984, HKTT: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh C tại huyện H, tỉnh B, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/9/2022, Luân đến phòng trọ của anh Lò Văn T hiện thuê tại thôn G chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày anh T bảo L đi về để anh T ngủ và đưa chìa khóa cổng xóm trọ cho Luân tự mở, khi cầm chìa khóa Luân đi xuống tầng một, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS: 34C1-244.99 của anh T để ở cổng nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Luân sử dụng chìa khóa mà anh T đưa cho và thử lần lượt các chìa để mở khóa điện xe mô tô của T, khi mở đến chìa thứ 3 thì mở được. Sau đó, L mở cổng khu trọ dắt xe của anh T ra ngoài cửa điều khiển đến công viên Làng G ngủ tại đó đến 09 giờ sáng ngày 25/9/2022 đi đến khu công nghiệp B, tỉnh V bán cho người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng. Số tiền trên L đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 11/10/2022 tại Công ty SUN TECH thuộc cụm công nghiệp T ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B, L gặp anh Vương Văn C là bạn làm cùng công ty. Khi anh C điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 chở Luân đến phòng trọ chơi, anh C treo chìa khóa xe mô tô trên tường rồi đi tắm. Thấy vậy, L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh C để bán. L lấy chùm chìa khoá xe của anh C đồng thời mở ví da của anh C để ở giường lấy đăng ký xe mô tô Honda Wave trên và 200.000 đồng. Sau đó, L đi xuống khu vực để xe ở dưới tầng một điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến cửa hàng cầm đồ "Đình Tuấn" thuộc thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh B gặp anh Trần Văn K, sinh năm 1994, HKTT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh B (chủ cửa hàng) để cầm cố chiếc xe trên. Do đăng ký xe và giấy tờ cá nhân của L không trùng tên nên anh K không đồng ý, do L nói cần tiền gấp và cam kết xe mô tô là của L nên anh K đã cho L vay số tiền 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô, đăng ký xe làm tin hẹn đến ngày 12/11/2022 sẽ quay lại trả tiền lấy xe. Toàn bộ số tiền trên và số tiền 200.000 đồng lấy trộm của anh C, L đã sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Vương Văn C có trong hồ sơ thể hiện: Anh C đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Vương Văn C. Còn đối với số tiền 200.000 đồng L trộm cắp của anh C, anh C không yêu cầu Luân bồi thường số tiền trên.

Anh Lò Văn T chưa nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô và chùm chìa khóa nhưng anh T không yêu cầu L bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của anh Trần Văn K có trong hồ sơ thể hiện: Anh K làm ở quán dịch vụ cầm đồ ¨Đình Tuấn¨ ở thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh B. Khoảng 11 giờ ngày 12/10/2022 anh đang làm ở quán có nam thanh niên muốn cầm 01 xe mô tô Honda wave màu trắng -đen- bạc, BKS 11 H1- 161.62. Anh K kiểm tra thấy đăng ký xe và giấy tờ cá nhân của nam thanh niên cầm xe không trùng tên nên anh không đồng ý cầm, do thanh niên nói cần tiền gấp, cam kết chiếc xe là của mình nên anh đã cho vay số tiền 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô, đăng ký xe làm tin hẹn đến ngày 12/11/2022 sẽ quay lại trả tiền lấy xe. Anh K không biết nguồn gốc xe trên do vi phạm pháp luật mà có, anh yêu cầu L trả anh số tiền 4.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Thành L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2022. Qua xác minh bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép lê màu đen; 01 (một) quần bò màu xanh trắng; 01 (một) áo khoác màu đen.

- 01 đĩa CD chứa nội dung hình ảnh hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 11/10/2022 tại T, T, H, B.

- 01 USB ghi lại hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 24/9/2022 là chứng cứ của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62, số khung 284881, số máy 7284973; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Vương Văn C là tài sản của anh Vương Văn C. Ngày 19/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh B đã trả lại chiếc xe cho anh C

Vấn đề trách nhiệm dân sự: - Đối với anh Vương Văn C đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Vương Văn C. Còn đối với số tiền 200.000 đồng L trộm cắp của anh C, anh C không yêu cầu Luân bồi thường số tiền trên.

- Đối với anh T chưa nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô và chùm chìa khóa nhưng anh T không yêu cầu L bồi thường.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đỗ Thành L phải trả cho anh Trần Văn K số tiền 4.000.000đồng.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 24/9/2022 và ngày 11/10/2022 nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự "*Phạm tội từ hai lần trở lên*". Hành vi phạm tội do một mình bị cáo thực hiện, không ai biết và không ai trợ giúp bị cáo. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 19.700.000 đồng. Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự (Chấp hành xong bản án ngày 23/03/2021). Tại bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 24/9/2022 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vào các năm 2010, 2011, 2015, 2019 tuy vậy bị cáo không biết ăn năn hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội. Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Chấp hành

xong bản án ngày 23/03/2021. Tại bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học, ngày 24/9/2022 lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục cải tạo, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo một mình 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần tài sản chiếm đoạt đều trị giá trên hai triệu đồng, cụ thể vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/9/2022, tại thôn G, xã P huyện Q tỉnh B, bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh - đen, BKS: 34C1 - 244.99 của anh Lò Văn T trị giá 7.500.000 đồng. Hiện tài sản chưa thu hồi được. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, tại cụm Công nghiệp T thuộc thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B, bị cáo trộm cắp số tiền 200.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11 H1 - 161.62 của anh Vương Văn C trị giá 12.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.700.000 đồng. Mục đích sử dụng tiêu sài cá nhân nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 (một) đôi dép lê màu đen; 01 (một) quần bò màu xanh trắng; 01 (một) áo khoác màu đen, do bị cáo xác định không có giá trị, không xin lại và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: - Anh Vương Văn C đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, BKS: 11H1 - 161.62 và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Vương Văn C. Còn đối với số tiền 200.000 đồng L trộm cắp của anh C, anh C không yêu cầu L bồi thường số tiền trên.

- Anh Lò Văn T chưa nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô và chùm chìa khóa nhưng anh T không yêu cầu Luân bồi thường.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đỗ Thành L phải trả cho anh Trần Văn K số tiền 4.000.000đồng.

Đối với 01 đĩa CD chứa nội dung hình ảnh hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 11/10/2022 tại T, T, H, B; 01 USB ghi lại hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 24/9/2022 là chứng cứ của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Trần Văn K khi cho L vay tiền và giữ 01 chiếc xe mô tô do L tự nguyện gửi lại, anh K không biết chiếc xe mô tô trên do L phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q không xử lý mà nhắc nhở là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS: 34C1-244.99 và chùm chìa khóa phòng trọ của anh Lò Văn T, quá trình điều tra đến nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, BKS: 34C1-244.99 của Luân ngày 25/9/2022, do L không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Đỗ Thành Luân 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 20/02/2023 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thành Luân phải trả anh Trần Văn Khanh số tiền 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng).*

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép lê màu đen; 01 (một) quần bò màu xanh trắng; 01 (một) áo khoác màu đen. (Theo đúng biên bản bàn giao vật chứng số: 29 ngày 30/12/2022 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- CQĐT CA huyện Quế Võ;
- Trại TGCA tỉnh Bắc Ninh;
- CCTHADS huyện Quế Võ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.